TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Nhà văn hóa tổ 01, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Nông Chí T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/8/1978 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12 phổ thông; Con ông: Nông Văn K - sinh năm 1945; Con bà: Hà Thị H - sinh năm 1945; Cùng ĐKHKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị L - sinh năm 1984 (ĐKHKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Hoàng Thị L - sinh năm 1984; ĐKHKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Người làm chứng*: Hoàng Văn V - sinh năm 1990; trú tại: xóm 1, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/12/2022, một người đàn ông (không quen, không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến quán ăn sáng của gia đình Nông Chí T. Người này hỏi T có nhu cầu mua ma túy không. T trả lời có nên người này hẹn sẽ quay lại bán ma túy cho T. Ngày 28/12/2022, người đàn ông đó mang theo ma túy đến gặp T. T dẫn người này ra khu vực bãi đất trống phía sau nhà và đưa số tiền 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng. Người đàn ông này đưa cho T 03 (ba) gói ma túy. T cất vào túi áo đang mặc trên người và hàng ngày tách một phần ra để sử dụng cho bản thân, phần còn lại cất vào trong vỏ bao thuốc lá và giấu trong túi áo mặc trên người. Khoảng 11h ngày 01/01/2023, Hoàng Văn V đến nhà gặp T hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. T dẫn V ra khu vực bãi đất trống phía sau nhà, tách lấy một phần ma túy cho vào giấy bạc màu vàng rồi bán cho V với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Khoảng 11h30’ ngày 03/01/2023, Hoàng Văn V tiếp tục đến nhà hỏi và mua với T 01 (một) gói ma túy với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, V đi về nhà và đã sử dụng hết toàn bộ số ma túy mua được. Hồi 12h15’ ngày 03/01/2023 khi T đang một mình đi bộ tại khu vực gần nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 (một) bao thuốc lá màu vàng bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt có khóa vuốt viền màu đỏ; 01 (một) gói giấy lịch nhiều màu; 01 (một) gói giấy màu trắng xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có tổng khối lượng 7,96 (bảy phẩy chín mươi sáu) gam; 01 (một) điện thoại màu đen mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Mở rộng điều tra, hồi 13h00’ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nông Chí T tại tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, thu giữ dưới gối đầu giường trong buồng ngủ 01 (một) cân điện tử màu đen mặt trên có chữ POCKETSCALE; trong túi xách màu xanh đang treo trong buồng ngủ số tiền 26.700.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 03/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 18 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số: 41/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Hành vi của Nông Chí T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTP ngày 29/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Chí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Chí T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 41/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai nhận: Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn V vào ngày 01/01/2023 và 03/01/2023 có được. Chiếc điện thoại di động OPPO màu đen bị cáo mua để sử dụng hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc cân điện tử màu đen bị cáo mua về để chia ma túy. Số tiền 26.700.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng là tiền vợ bị cáo tích góp được từ việc bán lợn và bán hàng ăn sáng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L tại cơ quan điều tra liên quan đến số tiền 26.700.000đ (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng phù hợp với lời khai của bị cáo T tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà L xác nhận đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người làm chứng Hoàng Văn V tại cơ quan điều tra liên quan đến việc mua ma túy 02 (hai) lần với bị cáo T vào ngày 01/01/2023 và ngày 03/01/2023 phù hợp với lời khai của bị cáo T tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nông Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nông Chí T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân Nông Chí T, sinh năm 1978 (HKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2023.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 41/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Chí T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2023.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen mặt chữ đen có chữ POCKETSCALE, cân cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen (màn hình cảm ứng), mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 12h15’ ngày 03/01/2023 tại khu vực tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Nông Chí T có hành vi tàng trữ 7,96 (bảy phẩy chín mươi sáu) gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Trước đó, ngày 01/01/2023 và 03/01/2023, Nông Chí T đã bán ma túy cho Hoàng Văn V 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói heroine với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao

Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên

...

i. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

..."

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo có bố là ông Nông Văn Khoáy - thương binh loại A (thương tật hạng 25%) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nông Chí T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (heroine), không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…".

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân Nông Chí T, sinh năm 1978 (HKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2023 và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 41/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Chí T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2023 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) cân điện tử màu đen mặt chữ đen có chữ POCKETSCALE, cân cũ đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen (màn hình cảm ứng), mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số heroine bị thu giữ, Nông Chí T khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi tại khu vực phía sau nhà tại tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không ai biết, chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để mở rộng điều tra, xác minh.

Đối với Hoàng Văn V có hành vi mua ma túy với Nông Chí T về sử dụng cho bản thân. Công an thành phố đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 32/QĐ-XPHC ngày 13/3/2023 bằng hình thức cảnh cáo đối với Hoàng Văn V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Chí T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nông Chí T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân Nông Chí T, sinh năm 1978 (HKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2023. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 41/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Chí T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2023. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

(02 phong bì niêm phong ma túy trên có kèm Kết luận giám định ma túy số 41/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

+ 01 (một) cân điện tử màu đen mặt chữ đen có chữ POCKETSCALE, cân cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nông Chí T 01 (một) điện thoại di động màu đen (màn hình cảm ứng), mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 866787057861036, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo Nông Chí T số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn) kèm Kết luận giám định tiền số 73/KL-KTHS, ngày 31/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 80 ngày 31/3/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai